TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 20, 09/05 - 13/05/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Trượt dốc không phanh"

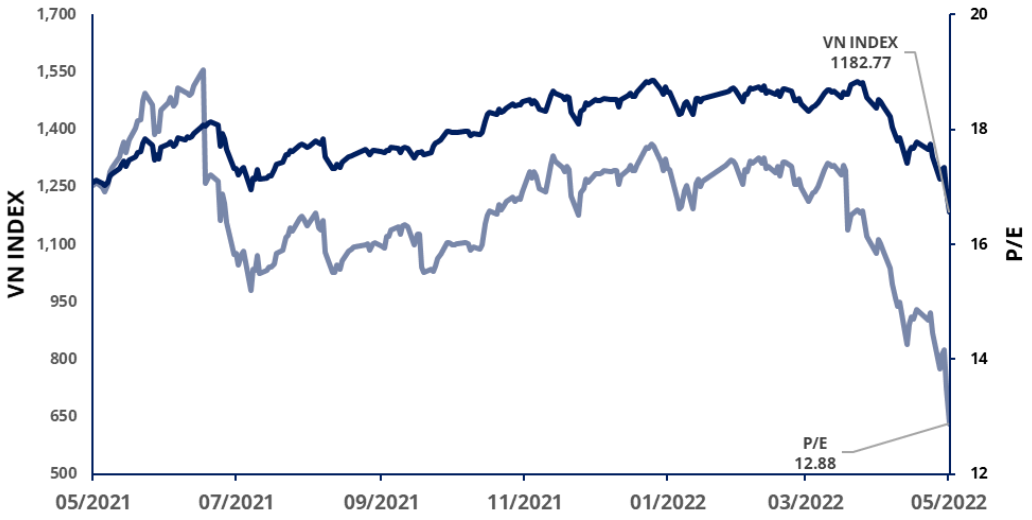
Các thị trường chứng khoán trên thế giới đều trong tuần qua đều chìm trong sắc đỏ do ảnh hưởng từ việc thắt chặt chính sách tiền tệ của FED để đối phó với lạm phát tăng cao. Chỉ số S&P 500 cùng Nasdaq Composite nối dài chuỗi giảm lên con số 7 tuần - dài nhất kể từ năm 2001. Số liệu lạm phát tại Mỹ của tháng 4 tiếp tục neo cao ở mức 8.3%. Tại châu Âu, chỉ số STOXX Europe 600 tăng nhẹ 0.83% từ nền thấp tuần trước đó. Tại châu Á, chỉ số Nikkei 225 của thị trường Nhật Bản giảm mạnh 2.13% bất chấp BoJ khẳng định sẽ duy trì chính sách tiền tệ mở rộng. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai Composite tăng 2.1% khi PboC cho biết sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng như hiện tại.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục trượt dốc tuần thứ 6 liên tiếp, VN Index đã rơi xuống dưới ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1200 điểm. Tuần qua đã có hai phiên hồi kỹ thuật nhưng 3 nến đỏ marubozu đã đẩy chỉ số giảm sâu và thủng hàng loạt các hỗ trợ quan trọng. Kết tuần, chỉ số VN Index giảm 146.49 điểm, ứng với 11.02% và dừng lại ở mốc 1182.77 điểm. Trong khi đó, chỉ số HNX Index sụt giảm 41.07 điểm tương ứng 11.96%, đóng cửa ở mức 302.39 điểm và UPCOM giảm 8.27 xuống mức 93.61 điểm.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy chỉ số VN-Index xuất hiện nến marubozu giảm điểm cho thấy áp lực bán trên thị trường vô cùng mạnh mẽ. Các nhà đầu tư trên thị trường vẫn đang chưa hào hứng bắt đáy mặc dù định giá của VN Index đã chiết khấu sâu hơn 20% từ vùng đỉnh. Quyết định nâng lãi suất FED đã bắt đầu ngấm vào hàng loạt các thị trường chứng khoán trên toàn cầu trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, sức nóng lạm phát bắt đầu có dấu hiệu lan đến Việt Nam, World Bank đã đưa ra cảnh báo trước sự ảnh hưởng của yếu tố vĩ mô này. Trong bối cảnh đó, các nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân đối với những doanh nghiệp có giá trị nội tại tốt và được hưởng lợi từ sự luân chuyển các các yếu tố vĩ mô.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,183	-6.8	-19.9	-21.2	-19.7		12.9	2.0	203
Upcom Index	94	-3.0	-17.4	-16.8	-15.4		14.9	1.7	52
HNX Index	302	-6.5	-29.3	-29.2	-31.5		15.6	1.8	13
VN30 Index	1,224	-6.9	-19.8	-20.8	-19.9		10.7	2.1	141
S&P 500 Index	4,024	0.8	-9.5	-8.9	-14.1		20.1	4.0	34,478
STOXX Europe 600 Index	433	3.8	-5.1	-7.7	-10.9		15.8	1.9	12,113
Hang Seng	19,899	-0.5	-6.9	-20.1	-21.4		7.2	0.8	2,696
Nikkei 225	26,428	0.4	-1.5	-4.6	-10.7		18.7	1.6	3,513
SHCOMP Index	3,084	2.7	-3.2	-10.9	-12.9		12.5	1.4	6,085
STI Index	3,191	-2.6	-4.5	-6.9	-1.2		13.8	1.1	373
KOSPI Index	2,604	-0.3	-4.1	-5.2	-12.3		11.2	1.0	1,542

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản của thị trường có sự cải thiện nhưng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp dưới trung bình 20 tuần. Cụ thể, thanh khoản trung bình mỗi phiên đạt 14.962 tỷ, tăng nhẹ 3.8% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, cả ba nhóm đều ghi nhận giá trị vốn hóa sụt giảm mạnh hơn 10% trong tuần qua. Trong tháng qua, nhóm Mid Cap và Small cap giảm khoảng 25% trong khi nhóm Large Cap giảm 18.7%. Về giá trị giao dịch, nhóm Large Cap có sự cải thiện trong thanh khoản trong khi dòng tiền tiếp tục rút ròng khỏi nhóm Mid và Small Cap

Theo nhóm ngành, tất cả các nhóm ngành đều chìm trong biển lửa, nhóm công nghệ thông tin giữ được giá trị tốt nhất trong tuần qua khi giảm 6.8%. Ở chiều ngược lại, vốn hóa của nhóm dầu khí và nguyên vật liệu giảm sâu nhất lần lượt là 16.9% và 17.8%. Về yếu tố thanh khoản, nhóm ngành ngân hàng ghi nhận thanh khoản tăng 20% - mức tăng tốt nhất trong các nhóm ngành. Trong tuần qua, tất cả các nhóm ngành đều giảm mạnh, đáng chú ý có nhiều phiên hàng trăm cổ phiếu nằm sàn la liệt cho thấy tâm lý bi quan bao trùm trên toàn thị trường.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-10.7	-18.7	7.2	9.2	-9.9	-22.6	69.3	3.5	12.7	2.1	4,000,922
Mid Cap	-13.1	-25.6	15.8	-6.3	-28.1	-46.2	28.5	-3.1	13.0	1.3	612,239
Small Cap	-10.8	-24.8	19.4	-12.4	-37.3	-65.3	2.2	-0.4	20.3	0.9	79,376

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD							
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Công nghệ Thông tin	-6.8	-19.1	81.2	6.4	-25.6	2.2	2.3	0.1	18.3	3.0	99,621
Dược và Y tế	-7.3	-12.9	2.6	15.0	-30.1	-58.6	0.4	0.0	16.1	2.1	33,948
Tài chính	-7.8	-16.7	13.3	3.3	-12.8	-31.7	30.9	-0.2	18.4	2.0	1,319,237
Tiện ích Cộng đồng	-9.6	-11.8	8.3	-3.6	-16.9	-34.9	2.2	-0.2	15.2	2.2	315,013
Hàng Tiêu dùng	-10.7	-16.8	-9.0	1.1	-23.5	-32.1	10.3	-0.3	15.8	2.5	567,866
Dịch vụ Tiêu dùng	-11.8	-19.3	30.6	14.1	-23.5	-22.1	5.0	0.4	n.a	4.1	243,513
Ngân hàng	-12.2	-21.7	5.9	20.2	-8.7	-27.5	17.7	2.4	9.4	1.6	1,418,965
Công nghiệp	-13.1	-25.3	12.9	-9.6	-21.9	-41.1	13.2	-2.0	14.0	1.2	242,813
Nguyên vật liệu	-16.9	-27.6	14.8	0.9	-17.8	-35.5	16.9	-0.5	6.1	1.5	390,742
Dầu khí	-17.8	-32.0	-24.0	10.3	-23.4	-53.7	1.2	0.1	23.0	1.9	55,795

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Nhật Bản tiếp tục thu hút dòng tiền với 622 triệu đô la. Trong khi đó, Đài Loan và Ấn Độ là hai quốc gia bị rút ròng mạnh với lần lượt 1,578 triệu USD và 1,212 triệu USD. Tại thị trường Việt Nam, dòng vốn ngoại cho thấy tín hiệu tích cực khi tăng 49 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài bán ròng đến 26.79 triệu USD chủ yếu do quỹ KIM KINDEX Vietnam VN30 Future bán 16.96 triệu đô la và quỹ iShares MSCI Frontier and Select EM ETF bán 6.04 triệu đô la. Trong khi đó, các quỹ ETF trong nước đảo chiều bán ròng trong tuần qua. Cụ thể, quỹ DCVFMVN30 ETF FUND bán ròng 2.67 triệu đô la và quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF đã mua ròng lần lượt 0.76 triệu đô la.

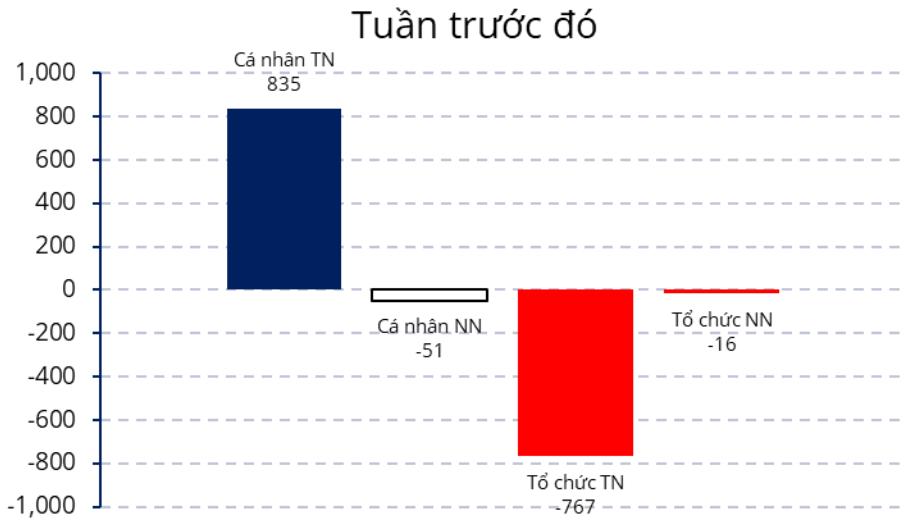
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**2,866**	**-28.69**	**17.96**	**-95.1**	**-19.4**
Nước ngoài	**1,741**	**-26.79**	**-25.34**	**-71.5**	**45.2**
VanEck Vectors Vietnam ETF	407	0.00	-2.57	-25.9	2.2
Fubon FTSE Vietnam ETF	460	0.00	13.91	21.5	273.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	411	-6.04	-14.08	-25.7	-18.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	279	-3.79	-5.18	-23.4	-109.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	142	-16.96	-16.96	-17.0	-105.9
Premia MSCI Vietnam ETF	24	0.00	-0.46	-1.0	-0.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,125**	**-1.91**	**43.30**	**-23.5**	**-64.5**
DCVFMVN Diamond ETF	611	0.00	0.00	0.0	-104.6
DCVFMVN30 ETF Fund	348	-2.67	36.89	-23.4	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	118	0.76	3.52	-3.0	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	2.88	2.9	30.3
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	9.7

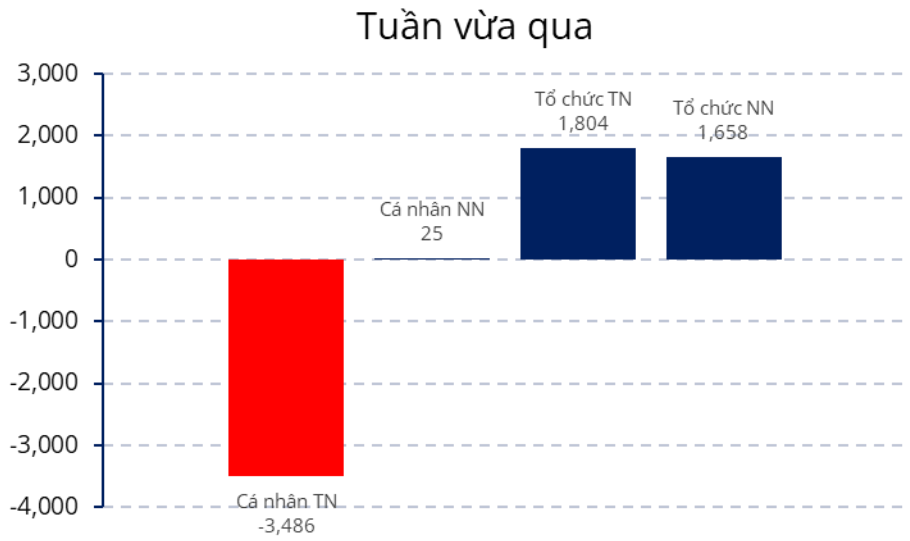
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-64,037	-116,788	-116,788
Ấn độ	-1,212	-2,219	-6,035	-19,563
Indonesia	-469	-469	2,314	4,543
Nhật Bản	622	622	30,226	12,743
Maylaysia	11	-73	120	1,661
Philippines	-54	-123	-222	-341
Hàn Quốc	-688	-1,144	-6,290	-12,604
Sri Lanka	0	1	2	-8
Đài Loan	-1,578	-2,309	-11,411	-28,711
Thái Lan	-45	-119	202	3,572
Việt Nam	49	48	201	-106

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 1,683 tỷ. Ở chiều ngược lại, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước bán ròng 3,486 tỷ. Trong khi đó, các nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng 1,804 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PET	Bán lẻ	18.20 - 70.00	33.1	-24.46%
2	HAX	Ô tô và phụ tùng	18.40 - 40.30	18.6	-24.39%
3	VGC	Xây dựng và Vật liệu	27.70 - 68.20	34.6	-23.45%
4	DHA	Xây dựng và Vật liệu	40.20 - 62.40	40.7	-23.30%
5	TTF	Tài nguyên Cơ bản	6.00 - 17.95	8.8	-23.25%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
16.84%	32.0	11.91 - 33.50	#N/A	BAF
14.36%	112.3	77.20 - 120.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PDN
14.32%	10.3	8.37 - 15.40	Truyền thông	PNC
11.99%	23.4	15.90 - 25.35	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	EMC
11.23%	10.3	37.35 - 79.00	Bán lẻ	COM

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	BVS	Dịch vụ tài chính	18.00 - 45.90	18.0	-27.13%
2	UNI	Công nghệ Thông tin	11.50 - 34.90	16.1	-26.82%
3	MBS	Dịch vụ tài chính	20.20 - 46.50	20.2	-26.81%
4	SDU	Xây dựng và Vật liệu	7.80 - 25.00	18.2	-26.61%
5	PVG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.00 - 19.50	8.7	-25.64%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
26.49%	93.1	36.33 - 107.50	Tài nguyên Cơ bản	CAP
14.56%	11.8	7.20 - 14.90	Công nghệ Thông tin	TST
13.81%	27.2	20.00 - 45.40	Xây dựng và Vật liệu	L40
13.56%	26.8	23.10 - 41.60	Y tế	MED
12.16%	57.2	37.00 - 62.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	SEB

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	SSN	Thực phẩm và đồ uống	4.70 - 17.50	5.5	-44.44%
2	DTI	Du lịch và Giải trí	7.80 - 18.50	8.0	-40.74%
3	VPR	Truyền thông	18.00 - 37.80	18.0	-37.72%
4	ITS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.50 - 10.90	4.2	-37.31%
5	BVL	Bất động sản	14.50 - 53.80	30.0	-31.03%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
51.41%	21.5	9.00 - 21.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GCB
37.30%	25.4	12.10 - 25.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HPW
34.78%	6.2	2.80 - 12.10	Xây dựng và Vật liệu	L45
31.82%	34.8	26.40 - 58.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PMW
30.00%	2.6	1.30 - 4.70	Xây dựng và Vật liệu	PID

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	IMP	IMEXPHARM	Thực phẩm và đồ uống	582	576.2	62.3	62.20 - 86.40	-13.0
2	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	474	519.9	60.0	46.70 - 71.50	-6.3
3	PDN	Cảng Đồng Nai	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	94	504.0	112.3	77.20 - 120.10	14.4
4	TRA	Traphaco	Y tế	2,409	273.5	96.9	65.00 - 105.00	-1.0
5	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	3,626	150.8	162.0	125.80 - 181.50	-6.8
6	TBC	Thủy điện Thác Bà	Điện, nước & xăng dầu khí đố	128	148.8	30.0	26.20 - 35.70	-3.4
7	NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	1,077	134.8	86.0	71.80 - 99.00	-7.5
8	PGI	Bảo hiểm PJICO	Bảo hiểm	1,220	134.7	27.5	15.44 - 37.40	-2.7
9	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	7,812	131.6	21.3	21.30 - 41.45	-23.1
10	OPC	Dược phẩm OPC	Y tế	492	126.6	56.0	53.00 - 72.00	-0.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	104.89	1.19	5.02	9.17	9.64	
VND/USD	23,095	0.59	0.90	1.61	1.18	
KRW/USD	1,284.15	0.85	4.64	7.57	8.01	
JPY/USD	129.09	-1.13	2.76	11.73	12.17	
EUR/USD	0.97	1.89	5.24	9.24	9.87	
SGD/USD	1.40	0.91	2.60	3.76	3.62	
CNY/USD	6.80	2.03	6.82	7.00	7.02	

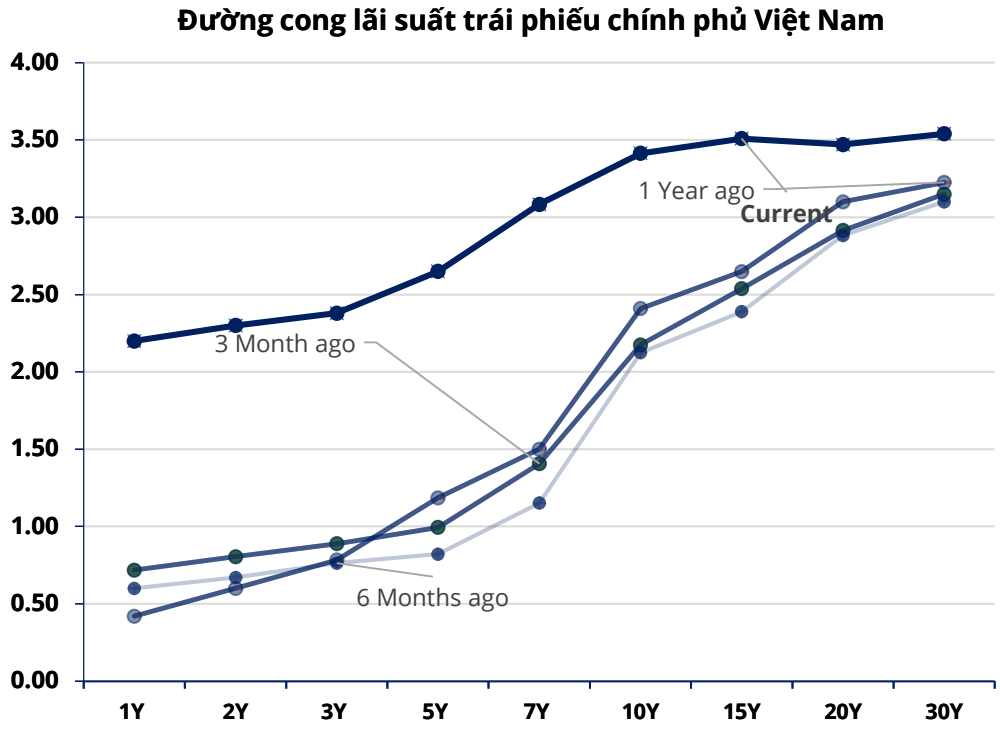
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	108.86	-0.83	4.42	16.93	44.74	
Xăng	388.80	3.43	18.13	41.97	74.47	
Gas	7.83	-2.70	11.85	98.58	109.81	
Than	391.50	4.58	26.66	59.80	130.84	
Vàng	1,802.73	-4.30	-8.85	-3.66	-1.45	
Bạc	20.57	-8.00	-20.06	-13.72	-11.74	
Platinum	940.14	-2.30	-5.09	-8.79	-2.95	
Quặng sắt	131.98	-8.92	-15.16	-12.52	17.32	
Thép cán	4,966.00	-3.54	-5.37	-2.78	4.57	
Lúa mì	1,174.50	7.16	6.41	47.23	52.38	
Ngô	813.50	1.21	4.80	24.96	37.13	
Gỗ	1,004.00	-1.57	14.85	-17.43	-12.54	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.20	2.30	2.38	2.65	3.08	3.41	3.51	3.47	3.54
Thay đổi (BPS)	20.00	16.20	16.70	24.40	34.20	23.20	16.20	9.90	11.50

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.